

Số: 12 /2021/CBTT-BN

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**
  - Mã chứng khoán: BNA
  - Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8 cụm Công nghiệp Nam Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
  - Điện thoại liên hệ: 0243.780.5022 Fax: 0243.780.5024
- Nội dung thông tin công bố:**  
Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:**  
<https://banhbaongoc.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

\* Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021

**Người đại diện theo pháp luật**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Lê Đức Thuận*

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

**Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

**Trụ sở chính:** Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

**Mã số doanh nghiệp:** 0105950129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/07/2012.

Hôm nay, ngày 29 tháng 04 năm 2021, vào hồi 08h00 tại địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc được tiến hành với các nội dung sau:

**PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**1. Thành phần tham dự Đại hội**

Đại hội đã nghe Ông Lương Ngọc Quang - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tại thời điểm 9h15 phút như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là **693** người, sở hữu và đại diện cho tổng số **8.000.000** cổ phần, tương đương với **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là **42** người, sở hữu hoặc đại diện đối với **5351501** cổ phần, tương đương với **66.9%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

**2. Khai mạc Đại hội**

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự.
- Ban tổ chức đại hội đề cử thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội bao gồm:
  - o Ông: Lê Đức Thuận - Chủ tọa đại hội
  - o Ông Vũ Đức Lợi - Ủy Viên
  - o Ông Đặng Minh Quang - Ủy Viên



- Chủ tọa Đại hội giới thiệu, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đề Đại hội thông qua.

### **2.1. Ban Thư ký Đại hội**

Đại hội đã thông qua Ban Thư ký gồm:

- Ông Lương Ngọc Quang - Trưởng ban
- Bà Lương Ngọc Quang - Thành viên

### **2.3. Ban kiểm phiếu**

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà Lại Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Đỗ Thị Quyên - Thành viên Ban kiểm phiếu
- Lê Thị Thanh Huyền - Thành viên Ban kiểm phiếu

*Đại hội đồng cổ đông nhất trí với thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu và không có ý kiến gì thêm.*

*Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt đồng ý*

## **3. Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội**

Đại hội đã nghe Ông Lương Ngọc Quang thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

*Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Quy chế làm việc, biểu quyết áp dụng tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt đồng ý*

## **PHẦN II: CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI**

### **1. Các báo cáo được trình bày tại Đại hội:**

- Ông Nguyễn Xuân Trường – Kế toán trưởng, trình bày với Đại hội đồng Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 của Công ty;
- Ông Lê Đức Thuận – Chủ tịch HĐQT trình bày với Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021;
- Bà Bùi Thị Kim Ngọc – Đại diện Ban Kiểm soát trình bày với Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021;

### **2. Các tờ trình được trình bày tại Đại hội**

- Ông Vũ Đức Lợi – Tổng Giám đốc trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Ông Vũ Đức Lợi – Tổng Giám đốc, trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2020
- Ông Vũ Đức Lợi – Tổng Giám đốc, trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS.

- Bà Bùi Thị Kim Ngọt – Đại diện Ban Kiểm soát trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
- Ông Đặng Minh Quang – Thành viên HĐQT trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc sửa đổi phương án tăng vốn tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2021
- Ông Lê Đức Thuận – Chủ tịch HĐQT trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về Mô hình tổ chức mới Công ty CP ĐTSX Bảo ngọc
- Ông Lương Ngọc Quang – Trưởng Ban Pháp chế trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Ông Lương Ngọc Quang – Trưởng Ban Pháp chế trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT;
- Ông Lương Ngọc Quang – Trưởng Ban Pháp chế trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Ông Lương Ngọc Quang – Đại diện Ban Pháp chế trình bày với Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

### **PHẦN III: CÁC Ý KIẾN THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Cổ đông có mã 011 hỏi: Với việc phát hành tăng vốn 1:1 và cổ tức 2020 là 20%, thưởng 30% Công ty pha loãng cổ phiếu tương đối cao? Chiến lược kinh doanh nào bù đắp khả năng pha loãng đó?

Ông Lê Đức Thuận – Chủ tịch HĐQT trả lời:

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành đợt này là 12 triệu cổ phiếu, chiếm 150% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Điều này đặt ra cho BNA phải đạt lợi nhuận ít nhất: 56.6 tỷ thì mới bằng năm ngoái. Theo kế hoạch kinh doanh năm 2021 được trình bày tại ĐHĐCĐ năm 2021 thì doanh thu năm 2021 đạt hơn 1000 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 63.5 tỷ như vậy Ban lãnh đạo BNA đang đưa ra kế hoạch lợi nhuận trên cổ phiếu tốt hơn năm 2020. Dự kiến lãi trên cổ phiếu năm 2021 là: 4.500đ/ cổ phiếu trong khi năm 2020 là: 4.046 đồng/ cổ phiếu.

Công ty vẫn bám sát chiến lược năm 2021 đã vạch ra:

+ /Đa dạng hóa sản phẩm, tạo nhiều sản phẩm chủ lực có giá trị dinh dưỡng cao, khẩu vị mới lạ

+ /Đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu từ 50% đến 100%, BNA đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu top 1 thị phần bánh tươi toàn quốc

+/ Bên cạnh việc phát triển ngành hàng chủ lực là sản xuất và chế biến bánh mì tươi, Công ty phát triển thêm mảng hạt điều chế biến và hạt điều xuất khẩu.

2. Cổ đông có mã 027 hỏi: Hiện nay thị trường đang hướng tới thị trường online, Công ty có chiến lược nào thay đổi phương thức cũ dựa trên hệ thống công nghệ hiện đại về quản trị và bán hàng?

Ông Vũ Đức Lợi – Tổng Giám đốc trả lời:

Vâng, đúng như vậy hiện đại hóa quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý là xu hướng của thời đại, Bảo Ngọc cũng không thể nằm ngoài quy luật đó. Năm 2020 Công ty

9501  
 NG T  
 Ồ PHÍ  
 TỬ SẢ  
 AON  
 TỬ LIỆ





đã đầu tư hệ thống phần mềm DMS- quản trị hệ thống bán hàng bằng công nghệ số, bán hàng trên App Bảo Ngọc -người tiêu dùng có thể mua bánh, mua giỏ quà Tết và cập nhật tin tức mới nhất ngay trên smartphone giúp doanh nghiệp giá tăng doanh số bán hàng, trực tiếp quảng bá được hình ảnh sản phẩm, công dụng sản phẩm đến trực tiếp người tiêu dùng và lắng ý kiến của người tiêu dùng để cải tiến sản phẩm cũng như nắm bắt xu hướng thị trường một cách nhanh nhất.

Năm 2021 Công ty sẽ đầu tư hệ thống phần mềm ERP- phân bản quốc tế để giúp tối ưu hóa công tác quản trị, tối ưu hóa chi phí, tiếp tục thu hút nhân tài, nâng cao hiệu quả áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, HACCP giúp BNA không chỉ là thương hiệu mạnh trong nước mà còn trên thị trường quốc tế.

#### **PHẦN IV: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI NHƯ SAU:**

Bà Lại Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm phiếu lên Cập nhật tình hình cổ đông tham dự đại hội tính đến thời điểm biểu quyết:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế tính đến thời điểm biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là 42 người, sở hữu hoặc đại diện đối với 5.351.501 cổ phần, tương đương với 66.9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại các Báo cáo và Tờ trình của HĐQT. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 42 phiếu đại diện cho 5.351.501 cổ phần, chiếm tỉ lệ 66.9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.
- Tổng số phiếu thu về: 42 phiếu đại diện cho 5.351.501 cổ phần, chiếm tỉ lệ 66.9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.
- Số phiếu hợp lệ thu về: 42 phiếu đại diện cho 5.351.501 cổ phần, chiếm tỉ lệ 66.9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.
- Số phiếu không hợp lệ thu về: 0 phiếu đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ Thường niên năm 2021 như sau:

##### **Vấn đề 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

##### **Vấn đề 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

##### **Vấn đề 3: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021**



*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 4: Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 5: Thông qua Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2021**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 6: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và phương án trả thù lao cho HĐQT, ban kiểm soát năm 2021**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 7: Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2020**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 8: Thông qua tờ trình về việc phê duyệt sơ đồ cơ cấu tổ chức, điều hành hoạt động của Công ty**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 9: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi phương án tăng vốn tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2021**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 10: Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 11: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 12: Thông qua tờ trình về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 13: Thông qua tờ trình về việc phê duyệt Quy chế nội bộ quản trị công ty**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**Vấn đề 14: Thông qua tờ trình về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

*Nội dung này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.351.501 cổ phần,*



chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

#### **PHẦN V: ỦY QUYỀN**

1. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua để soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.
2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:
  - Lựa chọn đơn vị tư vấn và thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
  - Quyết định phân phối cổ phần cho các nhà đầu tư khác trong các trường hợp không bán hết số lượng cổ phần theo phương án xử lý cổ phần chưa bán hết (nếu có).
  - Phê chuẩn các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu.
  - Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ sau khi thực hiện chào bán cổ phiếu.
  - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
  - Xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và lựa chọn thời điểm giải ngân thích hợp sao cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty và bảo đảm lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty.
  - Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
  - Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại HNX theo quy định pháp luật.
  - Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà Hội đồng quản trị nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
  - Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ban hành Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, ủy quyền cho BKS ban hành Quy chế hoạt động của BKS theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
4. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và báo cáo kết quả hoạt động tại ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

#### **PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Ông Lương Ngọc Quang – Trưởng ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ông Lê Đức Thuận thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập lúc 11h50 ngày 29/04/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



Lương Ngọc Quang



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Lê Đức Thuận





Số: 02 /2021/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ngày 29/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số: 02 /2021/BBH-ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ngày 29/04/2021

**QUYẾT NGHỊ**

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

- 1.1. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020. Chi tiết báo cáo được đính kèm theo Nghị quyết.
- 1.2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021. Chi tiết báo cáo được đính kèm theo Nghị quyết
- 1.3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021. Chi tiết báo cáo được đính kèm theo Nghị quyết
- 1.4. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021. Chi tiết báo cáo được đính kèm theo Nghị quyết
- 1.5. Thông qua Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2021. Chi tiết tờ trình được đính kèm theo Nghị quyết
- 1.6. Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và phương án trả thù lao cho HĐQT, ban kiểm soát năm 2021 cụ thể:

\* **Thù lao của HĐQT năm 2021:**

+ Chủ tịch HĐQT : 20.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT : 10.000.000 đồng/tháng

\* **Thù lao của Ban kiểm soát năm 2021:**



- + Trường ban : 10.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên : 8.000.000 đồng/tháng

**1.7. Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2020 cụ thể:**

**Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

TT	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2020	GIÁ TRỊ (VND)
1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20%	16,000,000,000
2	Thưởng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 30%	24,000,000,000
3	Lợi nhuận giữ lại	26,056,981,529
	<b>Tổng cộng</b>	<b>66,056,981,529</b>

1.8. Thông qua tờ trình về việc phê duyệt sơ đồ cơ cấu tổ chức, điều hành hoạt động của Công ty theo tờ trình của HĐQT. Chi tiết tờ trình được đính kèm theo Nghị quyết

1.9. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi phương án tăng vốn tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2021, cụ thể sau khi sửa đổi phương án tăng vốn như sau:

**I. Phương án phát hành**

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc.
3. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.000.000 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tối đa 8.000.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): Tối đa 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng).
8. Hình thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu
9. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần.
10. Phương thức phát hành:
  - Tỷ lệ phân bổ quyền là: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu được phân bổ 01 quyền mua)
  - Tỷ lệ thực hiện quyền là: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới phát hành thêm. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
11. Giá phát hành: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng trong mọi trường hợp, giá phát hành không được thấp hơn mệnh giá.
12. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng



quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

13. Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, dự kiến trong năm 2021 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

14. Quy định về cổ phiếu phát hành

- Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ 3)

15. Phương thức xử lý số cổ phiếu không bán hết:

- Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông trong Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo những điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chào bán này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của Pháp luật.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí, danh sách các nhà đầu tư được mua số lượng cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có).
- Cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu nếu không bán hết được sẽ được Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty (nếu có).

16. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
- Trường hợp kết quả đợt chào bán đạt 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán trở lên, phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán sẽ được Công ty huy động từ các nguồn khác như vay ngân hàng, các tổ chức tín dụng để tài trợ nhu cầu vốn bị thiếu hụt.
- Trường hợp kết quả đợt chào bán đạt dưới 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán thì đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ. Khi đó thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư như sau:

Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

17. Mức độ pha loãng cổ phiếu do ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu.

a. *Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán*



ÔNG  
: Ô F  
T U  
: A O  
T U L I

- Số cổ phiếu chào bán thêm trong đợt này dự kiến tối đa là 8.000.000 cổ phần, tăng thêm 100% so với số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành. Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định. Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu được tính theo công thức:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P: là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng
- $P_{t-1}$ : là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng
- I: là tỷ lệ vốn tăng  
( $I = \text{cổ phần phát hành thêm} / \text{cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành}$   
 $I = 8.000.000 / 8.000.000$ , hay  $I = 1$ )
- PR: là giá sẽ bán cho người mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới
- Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng P phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng  $P_{t-1}$ , cụ thể như sau:
  - Nếu  $P_{t-1} = PR = 10.000$  đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng  $P = P_{t-1} = 10.000$  đồng/cổ phiếu
  - Nếu  $P_{t-1} < PR$ , thì  $P_{t-1} < P$  và  $P_{t-1}$  càng thấp thì khoảng cách  $P - P_{t-1}$  sẽ càng cao.
  - Nếu  $P_{t-1} > PR$  thì  $P_{t-1} > P$  và  $P_{t-1}$  càng cao thì khoảng cách  $P_{t-1} - P$  càng cao. Với mỗi giá  $P_{t-1}$  cụ thể ta sẽ có giá P tương ứng.

b. *Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần sau khi chào bán*

Sau khi thực hiện chào bán, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường sẽ tăng lên, vì vậy thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ được điều chỉnh.

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi kết quả kinh doanh của Công ty tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

c. *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách*

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành - cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.



M / T / A / N / G / M



## II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng cho mục đích nâng cao năng lực sản xuất/ kinh doanh của Công ty:

- Thuê đất để xây dựng nhà máy.
- Đầu tư xây dựng nhà máy.
- Mua sắm máy móc thiết bị.
- Bổ sung vốn lưu động.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án chi tiết, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần), tùy thuộc tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của Công ty tại từng thời điểm, đảm bảo phù hợp tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật.

1.10. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua để soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

1.11. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty Chi tiết tờ trình được đính kèm theo Nghị quyết

1.12. Thông qua tờ trình về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Chi tiết tờ trình được đính kèm theo Nghị quyết

1.13. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ quản trị công ty. Chi tiết tờ trình được đính kèm theo Nghị quyết

1.14. Thông qua tờ trình về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Chi tiết tờ trình được đính kèm theo Nghị quyết

### **Điều 2: Thông qua Ủy quyền cho HĐQT như sau:**

2.1. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua để soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

2.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau;

- Lựa chọn đơn vị tư vấn và thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Quyết định phân phối cổ phần cho các nhà đầu tư khác trong các trường hợp không bán hết số lượng cổ phần theo phương án xử lý cổ phần chưa bán hết (nếu có).

- Phê chuẩn các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu.
  - Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ sau khi thực hiện chào bán cổ phiếu.
  - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
  - Xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và lựa chọn thời điểm giải ngân thích hợp sao cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty và bảo đảm lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty.
  - Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
  - Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại HNX theo quy định pháp luật.
  - Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà Hội đồng quản trị nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
  - Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- 2.3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ban hành Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, ủy quyền cho BKS ban hành Quy chế hoạt động của BKS theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 2.4. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và báo cáo kết quả hoạt động tại ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

### **Điều 3: Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- UBCKNN, HNX, TTLK;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**   
  
**Lê Đức Thuận**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
\*\*\*\*\*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---\*\*\*---

Số: 01/2021/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

*Kính thưa các Quý vị Đại biểu, các Quý vị Cổ đông!*

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (Bảo Ngọc), tôi xin nhiệt liệt chào mừng các Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông đã đến tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 của chúng ta ngày hôm nay.


HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc xin trình bày Báo cáo của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021, như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020**

Năm 2020 nền kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới.

GDP năm 2020 của Việt Nam tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, thì đây có thể coi là thành công lớn của Việt Nam.

GDP nền kinh tế suy giảm, thu nhập và sức mua của người tiêu dùng bị giảm sút ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ một số sản phẩm của Công ty. Tuy nhiên, ảnh hưởng này tương đối thấp do Công ty hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm (sản phẩm bánh các loại), nhu cầu của người tiêu dùng đối với mặt hàng này tương đối ổn định qua các năm.

Năm 2020 là một năm bản lề trong chiến lược phát triển dài hạn của Bảo Ngọc, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh với việc Bảo Ngọc chính thức đưa vào vận hành khai thác ổn định các hệ thống kinh doanh mới, bao gồm cung cấp bánh cho các chuỗi siêu thị và hệ thống phân phối. Công ty đã tăng trưởng vượt bậc về doanh thu, và lợi nhuận cụ thể như sau: 



Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2020 so với năm 2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019		Thực hiện 2020		Tỷ trọng TH2020/2019 (%)	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn điều lệ	80,000	80,000	80,000	80,000	0.0%	0.0%
Vốn điều lệ bình quân	80,000	80,000	80,000	80,000	0.0%	0.0%
Tổng doanh thu	251,960	251,955	399,636	596,861	58.6%	136.9%
Tổng chi phí	237,737	237,194	364,147	557,146	53.2%	134.9%
Lợi nhuận trước thuế	14,223	14,806	35,682	40,198	150.9%	171.5%
Tỷ suất LNTT/VĐL	17.78%	18.51%	44.60%	50.25%	150.9%	171.5%
Tỷ suất LNTT/VĐL bình quân	17.78%	18.51%	44.60%	50.25%	150.9%	171.5%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	-	-	-	-	-

Về doanh thu, năm 2020 Bảo Ngọc đạt tổng doanh thu hợp nhất là 596,861 tỷ đồng, tăng 136,9% so với năm 2019. Việc doanh thu năm 2020 đạt cao so với doanh thu năm 2019 là do:

Công ty nắm được nhu cầu thị trường, Công ty không ngừng nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm cũng như đưa ra các sản phẩm mới ra thị trường. Các dòng sản phẩm bánh mì, bánh khô (bánh hộp Công ty sản xuất và nhập khẩu), bánh trung thu, sét quà tết, ... được thị trường đón nhận tích cực.

Công ty cũng chú trọng phát triển kênh phân phối, đưa ra các chính sách phù hợp trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, đồng thời công tác marketing được Công ty quan tâm, thực hiện tốt.

Các yếu tố thuận lợi của ngành bánh kẹo kết hợp với chính sách của Công ty với khách hàng, nhà cung cấp, đối tác phát huy hiệu quả là những yếu tố chính tạo nên mức tăng trưởng tích cực trong các năm qua.

Về lợi nhuận, năm 2020 Bảo Ngọc đạt tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 40,198 tỷ đồng, tăng 171,5% so với năm 2019. Đạt được lợi nhuận cao vượt bậc so với năm 2019 là do Công ty đã chú trọng đẩy mạnh phát triển doanh số, đồng thời cắt giảm các khoản chi phí.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

### 1. Về cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc gồm 5 thành viên, cụ thể:

Ông Lê Đức Thuấn	Chủ tịch Hội Đồng quản trị
Ông Phạm Thế Hưng	Thành viên HĐQT
Ông Trần Xuân Vinh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên HĐQT





**Ông Đặng Minh Quang** Thành viên HĐQT

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, tạo tính dân chủ và sức mạnh trí tuệ tập thể; thực hiện thẩm tra các nội dung, nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Ông **Lê Đức Thuần** - Chủ tịch Hội đồng quản trị - phụ trách công tác chiến lược, đầu tư, phát triển dự án... đồng thời lãnh đạo, quản lý chung mọi mặt hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch HĐQT quy định tại Điều lệ, quy chế hoạt động và các quy định quản lý nội bộ theo pháp luật hiện hành.
- Ông **Phạm Thế Hưng** – Thành viên HĐQT - phụ trách về công tác bán hàng, tài chính kế toán, quản lý rủi ro, ...;
- Ông **Trần Xuân Vinh** – Thành viên HĐQT - phụ trách công tác đối ngoại, quan hệ quốc tế
- Ông **Nguyễn Trung Hiếu** - Thành viên Hội đồng quản trị - phụ trách mảng MKT
- Ông **Đặng Minh Quang** – Thành viên Hội đồng quản trị - đóng vai trò đảm bảo tính minh bạch trong các quyết định, ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động quản trị của Công ty.

Các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2020 theo đúng chức trách, công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao; nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

## **2. Hoạt động của HĐQT năm 2020**

### **2.1. Tổ chức họp định kỳ và bất thường**

Trong năm 2020, HĐQT tiến hành 08 cuộc họp, ban hành 08 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính, chi phí và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài các phiên họp định kỳ, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của Hội đồng quản trị và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

### **2.2. Công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh**

Hội đồng quản trị đã thường trực bám sát hoạt động hàng ngày và trên các lĩnh vực, địa bàn hoạt động của Công ty, trực tiếp chỉ đạo giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý triển khai thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng chiến lược phát triển các dự án; chỉ đạo giám sát công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư xây dựng,... Các thành viên HĐQT thường xuyên làm việc thường trực hầu hết thời gian tại Công ty, trực tiếp giải quyết kịp thời nhiều công việc cấp bách, quan trọng trong tất cả các mảng hoạt động.

### **2.3. Công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020**

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

### **2.4. Công tác giám sát đối với Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý:**

Năm 2020, HĐQT Bảo Ngọc tiếp tục sát cánh với Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động



thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, giám sát, đôn đốc các hoạt động SXKD, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng phát sinh. Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện quyết liệt và nghiêm túc các định hướng chiến lược của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế quy định, các nguyên tắc hoạt động trong công tác quản lý tài chính, quản lý dự án, đầu tư, bán hàng, chi phí, tổ chức nhân sự.... Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã có sự đóng góp quan trọng và quyết định trong kết quả kinh doanh và tăng trưởng cao của Công ty. Tuy nhiên trong bối cảnh mới nhiều thách thức của năm 2020 và trước những yêu cầu phát triển mới hết sức nặng nề, Ban Tổng giám đốc vẫn cần phải bổ sung tăng cường nhân lực chất lượng, hoàn thiện và nâng cao khả năng chuyên môn, chủ động sáng tạo và tăng cường sâu sát thị trường, cải thiện hơn nữa hiệu quả, tiến độ, năng suất lao động trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, tiếp tục duy trì phát huy những mặt được của năm 2020, quyết tâm và nỗ lực nhiều hơn nữa để thực hiện tốt các chiến lược, mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ, HĐQT giao phó.

### III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2021

Năm 2021 và những năm tới, chúng ta tiếp tục xác định hành trình của Bảo Ngọc là hướng tới sự phát triển bền vững; Đẩy mạnh nâng cao chất lượng và hiệu quả trong kinh doanh, hiện thực hóa cải thiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền; Hướng tới là một cổ phiếu cơ bản của một doanh nghiệp kinh doanh cơ bản. Chúng ta phải đánh giá sát diễn biến thị trường và lường trước được những nguy cơ, thách thức cũng như những cơ hội mà Bảo Ngọc có thể nắm bắt. Với thực tế thị trường đang dịch chuyển theo xu hướng ngày càng đòi hỏi cao về uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh cũng như sự đổi mới sáng tạo, đầu tư quy mô bài bản..., nên chiến lược đầu tư cũng như mọi sản phẩm dịch vụ của Bảo Ngọc sẽ phải hết sức hợp lý, phù hợp cao với thị trường để có thể cạnh tranh và phát triển. Định hướng phát triển của chúng ta cần tập trung vào các mục tiêu sau:

Đầu tư đẩy mạnh, chuyên nghiệp hóa về quy mô và chiều sâu, đa dạng hóa sản phẩm, tận dụng ưu thế thương hiệu Bảo Ngọc có từ năm 1986 và năng lực sản xuất của các nhà cung cấp hàng đầu để xây dựng phát triển những mã hàng có khả năng cạnh tranh trên thị trường hàng bánh kẹo, dẫn đầu thị trường cả nước và cạnh tranh thị phần các sản phẩm thực phẩm cơ bản và thiết yếu; đi đầu phát triển các sản phẩm mới, công nghệ cao phục vụ những xu hướng tiêu dùng mới của thị trường Việt Nam với mục tiêu dẫn đầu những thị trường ngách trong ngành hàng thực phẩm. Cụ thể sẽ đẩy nhanh độ phủ thị trường các sản phẩm hiện có là các sản phẩm bánh khô, bánh tươi truyền thống; Mở rộng phát triển các sản phẩm mới về bánh tươi công nghiệp; Phấn đấu trong giai đoạn 2021 - 2022 sẽ có được thị phần top 3 thị phần và doanh số bánh tươi toàn quốc, số 1 thị phần và doanh số bánh tươi miền bắc.

Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị điều hành, phát triển nhân lực và xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín, minh bạch, Bảo Ngọc xác định năm 2021 sẽ là năm phát triển bền vững và tăng trưởng ổn định, tạo dựng nền tảng kinh doanh cơ bản từ đó nâng cao giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu Bảo Ngọc.

### IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐHĐCĐ 2020 XIN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung dưới đây:

#### 1. Định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển năm 2021:

Nội dung nêu tại mục III của Báo cáo này.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển năm 2021 nêu trên đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động tổ chức các giải pháp triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Công ty.



2. Về thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020:

\* Về thù lao của HĐQT năm 2020:

- + Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng

\* Về thù lao của Ban kiểm soát năm 2020:

- + Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên : 3.000.000 đồng/tháng

\* Về thưởng vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Việc thưởng vượt kế hoạch kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành năm 2020 chỉ được xem xét, thực hiện trong trường hợp đạt trên 100% kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Mức thưởng tối đa là 20% tính trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch và ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định trong phạm vi trình.

\* Đối với kinh phí hoạt động hàng năm của HĐQT và Ban Kiểm soát:

Công ty sẽ thực hiện trong tổng mức kinh phí hoạt động chung theo tình hình hoạt động thực tế cần thiết phát sinh và trình ĐHĐCĐ thường niên kỳ tới xem xét thông qua quyết toán.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới quý Cổ đông, các nhà đầu tư đã quan tâm ủng hộ, tin tưởng đầu tư và gắn bó với Bảo Ngọc trong những năm qua. Mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành và ủng hộ của quý vị, cùng Bảo Ngọc vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, vững bước trên lộ trình phát triển bền vững mà chúng ta đang hướng tới.

**Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!**

**Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!**

**Xin trân trọng cảm ơn.**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM/ Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Đức Thuận



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC  
Số: 02/2021/BC-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----000-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

## BÁO CÁO CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội đồng cổ đông “Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020” như sau:

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2020\_Báo cáo riêng

#### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	407,078,033,298	253,888,398,134
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17	7,441,879,911	1,933,499,733
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		399,636,153,387	251,954,898,401
11	4. Giá vốn hàng bán	18	324,990,832,651	205,842,856,005
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		74,645,320,736	46,112,042,396
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		31,186,021	1,963,725
22	7. Chi phí tài chính	19	3,538,558,989	2,779,834,559
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3,528,157,696	2,691,361,971
25	8. Chi phí bán hàng	20	21,977,628,726	21,109,540,995
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	13,203,545,572	7,720,654,733





30	10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		35,956,773,470	14,503,975,834
31	11.	Thu nhập khác		161,734,004	3,307,686
32	12.	Chi phí khác		436,463,307	284,000,822
40	13.	Lợi nhuận khác		(274,729,303)	(280,693,136)
50	14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		35,682,044,167	14,223,282,698
51	15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	7,203,610,587	2,901,456,704
52	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		28,478,433,580	11,321,825,994

(Nguồn báo cáo riêng năm 2020 đã được kiểm toán)

## 2. Kết quả kinh doanh năm 2020\_Báo cáo hợp nhất

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019	
		VND	VND	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	604,302,725,845	253,888,398,134
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	18	7,441,879,911	1,933,499,733
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		596,860,845,934	251,954,898,401
4.	Giá vốn hàng bán	19	512,125,889,576	202,859,232,095
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		84,734,956,358	49,095,666,306
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	20	321,193,115	40,046,277
7.	Chi phí tài chính	21	3,214,350,349	2,779,834,559
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		3,196,177,030	2,691,361,971
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
9.	Chi phí bán hàng	22	22,422,864,998	21,109,540,995
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	18,936,635,440	10,127,504,464
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		40,482,298,686	15,118,832,565
12.	Thu nhập khác		161,734,363	4,817,529
13.	Chi phí khác		445,881,319	317,748,785
14.	Lợi nhuận khác		(284,146,956)	(312,931,256)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		40,198,151,730	14,805,901,309
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	7,794,789,831	3,096,024,382
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	25	36,588,038	70,998,242
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>32,366,773,861</u>	<u>11,638,878,685</u>

19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		31,839,078,439	11,634,750,324
20.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		527,695,422	4,128,361
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	4,046	1,455

(Nguồn báo cáo hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán)

### 3. Bảng cân đối kế toán năm 2020 – Báo cáo riêng

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>78,376,963,666</b>	<b>35,427,746,875</b>
	Tiền và các khoản tương đương tiền			
110	I. Tiền	3	9,331,528,412	4,117,333,209
111	1. Tiền		9,331,528,412	4,117,333,209
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	362,000,000	362,000,000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		362,000,000	362,000,000
	III			
130	. Các khoản phải thu ngắn hạn		12,107,320,822	14,486,598,106
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	10,021,072,264	10,692,101,626
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1,986,545,558	3,794,496,480
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		99,703,000	-
140	IV. Hàng tồn kho	7	46,072,868,147	13,592,308,243
141	1. Hàng tồn kho		46,072,868,147	13,592,308,243
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10,503,246,285	2,869,507,317
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	8,861,392,642	2,488,082,836
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1,641,853,643	381,424,481
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>195,349,651,126</b>	<b>141,988,982,931</b>
220	II. Tài sản cố định		85,499,037,032	87,796,606,145
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	83,486,571,198	87,796,606,145
222	- Nguyên giá		103,628,363,617	101,149,229,132
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(20,141,792,419)	(13,352,622,987)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		963,645,834	-
225	- Nguyên giá		990,000,000	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26,354,166)	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		1,048,820,000	-
228	- Nguyên giá		1,048,820,000	-
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		24,020,705	360,636,240
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		24,020,705	360,636,240
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	108,650,000,000	51,700,000,000



251	1.	Đầu tư vào công ty con		108,650,000,000	51,700,000,000
260	<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1,176,593,389</b>	<b>2,131,740,546</b>
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	9	1,176,593,389	2,131,740,546
270		<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>273,726,614,792</b>	<b>177,416,729,806</b>
<b>Mã số</b>		<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>01/01/2020</b>
				<b>VND</b>	<b>VND</b>
300	<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>129,332,858,484</b>	<b>60,935,315,778</b>
310	<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>128,146,893,154</b>	<b>53,338,066,588</b>
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	10	23,014,670,947	15,898,642,821
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11	32,435,687,177	734,795,340
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	10,282,110,325	3,191,914,731
314	4.	Phải trả người lao động		4,142,746,803	962,100,158
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn		-	1,333,902,017
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	13	381,395,906	516,486,427
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	57,324,190,696	30,700,225,094
322	8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi		566,091,300	-
330	<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>1,185,965,330</b>	<b>7,597,249,190</b>
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	1,185,965,330	7,597,249,190
400	<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>144,393,756,308</b>	<b>116,481,414,028</b>
410	<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>15</b>	<b>144,393,756,308</b>	<b>116,481,414,028</b>
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		80,000,000,000	80,000,000,000
411		<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>80,000,000,000</i>	<i>80,000,000,000</i>
a					
418	2.	Quỹ đầu tư phát triển		1,698,273,899	-
421	3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		62,695,482,409	36,481,414,028
421	a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>34,217,048,829</i>	<i>25,159,588,034</i>
421	b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>28,478,433,580</i>	<i>11,321,825,994</i>
440		<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>273,726,614,792</b>	<b>177,416,729,806</b>

(Nguồn báo cáo riêng năm 2020 đã được kiểm toán)

#### 4. Bảng cân đối kế toán năm 2020\_Báo cáo hợp nhất

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>136,581,556,875</b>	<b>85,995,836,107</b>
	Tiền và các khoản tương đương			
110	<b>I. Tiền</b>	3	10,717,816,844	4,893,673,795
111	1. Tiền		10,717,816,844	4,893,673,795
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	4	362,000,000	362,000,000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		362,000,000	362,000,000
	<b>III</b>			
130	<b>. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>44,131,451,883</b>	<b>56,269,696,506</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	36,498,793,771	12,196,238,026
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	7,532,955,112	33,573,458,480
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	10,500,000,000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	99,703,000	-
	<b>IV</b>			
140	<b>. Hàng tồn kho</b>	8	<b>65,267,810,884</b>	<b>21,356,285,000</b>
141	1. Hàng tồn kho		65,267,810,884	21,356,285,000
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>16,102,477,264</b>	<b>3,114,180,806</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	9,878,335,614	2,488,082,836
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		6,224,141,650	626,097,970
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>178,107,722,867</b>	<b>98,663,548,175</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>45,000,000,000</b>	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	45,000,000,000	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>131,090,397,473</b>	<b>96,055,015,708</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	129,077,931,639	96,055,015,708
222	- Nguyên giá		166,078,530,435	121,788,729,132
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(37,000,598,796)	(25,733,713,424)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		963,645,834	-
225	- Nguyên giá		990,000,000	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26,354,166)	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		1,048,820,000	-
228	- Nguyên giá		1,048,820,000	-
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
	<b>IV</b>			
240	<b>. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>24,020,705</b>	<b>360,636,240</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		24,020,705	360,636,240
	<b>VI</b>			
260	<b>. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1,993,304,689</b>	<b>2,247,896,227</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	1,575,346,753	2,131,740,546
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25	80,941,275	27,138,155



269	3.	Lợi thế thương mại		337,016,661	89,017,526
270		<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>314,689,279,742</b>	<b>184,659,384,282</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020		01/01/2020	
			VND		VND	
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>155,948,533,758</b>		<b>62,267,950,529</b>	
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>154,645,358,428</b>		<b>54,670,701,339</b>	
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	41,053,388,627		17,057,212,246	
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	40,838,036,945		734,795,340	
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	10,994,439,971		3,365,980,057	
314	4. Phải trả người lao động		4,421,318,818		962,100,158	
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-		1,333,902,017	
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	6,934,200,071		516,486,427	
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	49,837,882,696		30,700,225,094	
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		566,091,300		-	
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>1,303,175,330</b>		<b>7,597,249,190</b>	
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	1,303,175,330		7,597,249,190	
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>158,740,745,984</b>		<b>122,391,433,753</b>	
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	16	<b>158,740,745,984</b>		<b>122,391,433,753</b>	
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		80,000,000,000		80,000,000,000	
411	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		80,000,000,000		80,000,000,000	
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		1,698,273,899		-	
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		66,056,981,529		36,603,650,777	
421	<i>a</i>		LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		24,968,900,453	
421	<i>b</i>		LNST chưa phân phối năm nay		11,634,750,324	
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		10,985,490,556		5,787,782,976	
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>314,689,279,742</b>		<b>184,659,384,282</b>	

(Nguồn báo cáo hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán)



Trên đây là Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc được biết./.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

**KẾ TOÁN TRƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT  
BẢO NGỌC**



**Nguyễn Xuân Trường**







CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021



Số: 03/2021/BC-BKS

**BÁO CÁO  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

**(Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2021)**

**Kính thưa: Các quý vị Đại biểu, các quý vị cổ đông.**

- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty CP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm Soát năm 2020.

Ban Kiểm soát Công ty Báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2020 như sau:

**PHẦN I**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Các công việc năm 2020 Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm soát như sau:

- Trong năm 2020 Ban Kiểm soát họp 02 lần để xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát và kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Bảo Ngọc : kiểm tra BCTC cả năm 2020, báo cáo trình đại hội đồng cổ đông năm 2020, báo cáo các quý năm 2020.
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội cổ đông năm 2020, giám sát Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty; theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty và/hoặc đối với các cuộc họp Ban kiểm soát không tham gia được đều đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.



- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh và đầu tư.
- Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính quý, năm 2020
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

## PHẦN II

### THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

#### 1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD HỢP NHẤT

DVT: VNĐ

<b>1. <u>Tổng thu nhập năm 2020</u></b>	<b>597,343,773,412</b>
<b>Trong đó:</b>	
- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	596,860,845,934
- Thu nhập từ hoạt động tài chính	321,193,115
- Thu nhập khác	161,734,363
- Lãi (lỗ) từ công ty liên kết	
<b>2. <u>Tổng Chi phí năm 2020</u></b>	<b>557,145,621,682</b>
<b>Trong đó:</b>	
- Giá vốn hàng bán	512,125,889,576
- Chi phí bán hàng	22,422,864,998
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,936,635,440
- Chi phí tài chính	3,214,350,349
- Chi phí khác	445,881,319
<b>3. <u>Kết quả kinh doanh</u></b>	
- Tổng doanh thu (1)	597,343,773,412
- Tổng chi phí (2)	557,145,621,682
- <b>Lợi nhuận trước thuế (3) = (1) – (2)</b>	<b>40,198,151,730</b>
- Thuế TNDN hiện hành (4)	7,794,789,831
- Thuế TNDN hoãn lại (5)	36,588,038
- <b>Lợi nhuận sau thuế (6) = (3) – (4) – (5)</b>	<b>32,366,773,861</b>



<b>Trong đó:</b>	
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	527,695,422
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	31,839,078,439

## 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD CÔNG TY MẸ

DVT: VNĐ

<b>1. <u>Tổng thu nhập năm 2020</u></b>	<b>399,829,073,412</b>
<b>Trong đó:</b>	
- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	399,636,153,387
- Thu nhập từ hoạt động tài chính	31,186,021
- Thu nhập khác	161,734,004
- Lãi (lỗ) từ công ty liên kết	
<b>2. <u>Tổng Chi phí năm 2020</u></b>	<b>364,147,029,245</b>
<b>Trong đó:</b>	
- Giá vốn hàng bán	324,990,832,651
- Chi phí bán hàng	21,977,628,726
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	13,203,545,572
- Chi phí tài chính	3,538,558,989
- Chi phí khác	436,463,307
<b>3. <u>Kết quả kinh doanh</u></b>	
- Tổng doanh thu (1)	399,829,073,412
- Tổng chi phí (2)	364,147,029,245
- Lợi nhuận trước thuế (3) = (1) – (2)	<b>35,682,044,167</b>
- Thuế TNDN hiện hành (4)	7,203,610,587
- Thuế TNDN hoãn lại (5)	
- Lợi nhuận sau thuế (6) = (3) – (4) – (5)	28,478,433,580
<b>Trong đó:</b>	
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	28,478,433,580

CÔNG TY TNHH



**PHẦN III**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**I. ĐÁNH GIÁ CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CÁCH THỨC QUẢN LÝ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với đánh giá của Tổng giám đốc về hầu hết các mảng hoạt động của Công ty trong năm 2020

**1. Công tác tổ chức nhân sự, hành chính quản trị:**

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ trong năm 2020, đều được Ban điều hành thực hiện đúng thẩm quyền của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được TGD trình xin ý kiến HĐQT kịp thời và đúng quy định.

**2. Hoạt động kinh doanh:**

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nội quy, quy chế Công ty.
- Hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp Luật và thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.
- Trong năm 2020 do Công ty đã triển khai thực hiện các dự án mới, tiến độ bán hàng các dự án cũ tăng hơn so với kế hoạch ban đầu do tình hình thị trường thuận lợi;
- + Tổng doanh thu hợp nhất đạt 596,861 tỷ đồng, tăng 136.9% so với năm 2019, đạt 99.7% so với kế hoạch.
- + Tổng doanh thu Công ty mẹ đạt 399,636 tỷ đồng, tăng 58.6% so với năm 2019, đạt 100.8% so với kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 40,198 tỷ đồng, tăng 171,5% so với năm 2019, đạt 123,8% so với kế hoạch
- + Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 35,682 tỷ đồng, tăng 150,9% so với năm 2019, đạt 93% so với kế hoạch

**3. Hoạt động tài chính kế toán:**

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành trong công tác tổ chức công tác tài chính kế toán. Các báo cáo được lập đầy đủ chính xác, trung thực và hợp pháp.
- Các báo cáo tài chính, báo cáo thuế ... đều được lập chính xác, đầy đủ và kịp thời công bố thông tin theo quy định.
- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập được thực hiện đúng quy định tại điều lệ Công ty và Nghị quyết của đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2020
- Ban Kiểm soát xác định số liệu như trong báo cáo tài chính của Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc trình bày Đại Hội đã thể hiện trung thực, chính xác tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

= /  
TY  
ÂN  
N )  
GC  
M -  
=



**4. Hoạt động của Ban điều hành:**

- Ban điều hành tổ chức hoạt động kinh doanh tốt. Tuân thủ đúng nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông giao phó.
- Chủ động thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường.
- Trong thời gian hoạt động vừa qua Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành.

**II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2020**

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ đã đề ra.
- Năm 2020 HĐQT đã tiến hành 8 phiên họp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản các thành viên thông qua tờ trình. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHCĐ và hoàn toàn tuân thủ luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.
- Trong công tác phối hợp với Ban Kiểm soát: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm Soát hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công tác của Ban Kiểm soát.
- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHCĐ.
- Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản
- Ban kiểm soát đã kiểm soát tất cả các hợp đồng, giao dịch của Bảo Ngọc. Trong đó, bao gồm các hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan hay các hợp đồng giao dịch có phát sinh mua bán lại hàng hóa, dịch vụ, cổ phiếu do Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc thực hiện trong các năm qua và nhận thấy không vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định của pháp luật và không gây thiệt hại cho Công ty. Các hợp đồng, giao dịch này đã được ĐHCĐ thông qua và ủy quyền trong các nghị quyết của ĐHCĐ.

**PHẦN IV**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN**

Được sự tín nhiệm của ĐHCĐ giao cho: trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, chúng tôi tự thấy một số vấn đề sau:

- Về số lượng thành viên tham gia Ban Kiểm soát: Đủ theo qui định của pháp luật nhà nước, đủ đáp ứng được việc kiểm tra kiểm soát tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Về mức độ hoàn thành công việc được giao: Các thành viên trong Ban kiểm soát đều rất có trách nhiệm, cơ bản hoàn thành các công việc mà ĐHCĐ giao phó theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.



11/11/2020

- Tuy nhiên do điều kiện về chuyên môn còn hạn chế, không thuận lợi về yếu tố địa lý, thời gian nên trong nhiệm kỳ vừa qua Ban kiểm soát chưa thể tham gia ý kiến nhiều cho Hội Đồng Quản trị, Ban điều hành trong những định hướng lớn của Công ty.

## PHẦN V

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

#### I. NHIỆM VỤ CHUNG

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất 1 tuần (đối với kiểm soát định kỳ). Ngoài ra nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo Đại hội cổ đông.

#### II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh từng quý;
2. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành;
3. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra;
4. Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
5. Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty ;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Khổng Thị Oanh**





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC  
BAN KIỂM SOÁT



\*\*\*\*\*  
Số: 01/2021/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

(Về: Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2021)

**Kính thưa:** Các quý vị Đại biểu, các quý vị cổ đông.

- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty CP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm Soát năm 2020.

Ban Kiểm soát Công ty Báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông về việc tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

**PHẦN I**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN**

Được sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ giao cho: trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, chúng tôi tự thấy một số vấn đề sau:

- Về số lượng thành viên tham gia Ban Kiểm soát: Đủ theo qui định của pháp luật nhà nước, đủ đáp ứng được việc kiểm tra kiểm soát tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Về mức độ hoàn thành công việc được giao: Các thành viên trong Ban kiểm soát đều rất có trách nhiệm, cơ bản hoàn thành các công việc mà ĐHĐCĐ giao phó theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.
- Do điều kiện về chuyên môn còn hạn chế, không thuận lợi về yếu tố địa lý, thời gian nhưng trong nhiệm kỳ vừa qua Ban kiểm soát đã có một số đóng góp đáng kể cho Hội Đồng Quản trị, Ban điều hành trong những định hướng lớn của Công ty.



**PHẦN II**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất 1 tuần (đối với kiểm soát định kỳ). Ngoài ra nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo Đại hội cổ đông.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

1. Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh từng quý;
2. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành;
3. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra;
4. Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
5. Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty ;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Khổng Thị Oanh**





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
SẢN XUẤT BẢO NGỌC  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---\*\*\*---

Số: 01 /2021/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2021

*Kính thưa các Quý vị Đại biểu, các Quý vị Cổ đông!*

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (Bảo Ngọc), tôi xin nhiệt liệt chào mừng các Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông đã đến tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 của chúng ta ngày hôm nay.

HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc xin trình bày kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 như sau:

### I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2021

Năm 2021 và những năm tới, chúng ta tiếp tục xác định hành trình của Bảo Ngọc là hướng tới sự phát triển bền vững; Đẩy mạnh nâng cao chất lượng và hiệu quả trong kinh doanh, hiện thực hóa cải thiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền; Hướng tới là một cổ phiếu cơ bản của một doanh nghiệp kinh doanh cơ bản. Chúng ta phải đánh giá sát diễn biến thị trường và lường trước được những nguy cơ, thách thức cũng như những cơ hội mà Bảo Ngọc có thể nắm bắt. Với thực tế thị trường đang dịch chuyển theo xu hướng ngày càng đòi hỏi cao về uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh cũng như sự đổi mới sáng tạo, đầu tư quy mô bài bản..., nên chiến lược đầu tư cũng như mọi sản phẩm dịch vụ của Bảo Ngọc sẽ phải hết sức hợp lý, phù hợp cao với thị trường để có thể cạnh tranh và phát triển. Định hướng phát triển của chúng ta cần tập trung vào các mục tiêu sau:

Đầu tư đẩy mạnh, chuyên nghiệp hóa về quy mô và chiều sâu, đa dạng hóa sản phẩm, tận dụng ưu thế thương hiệu Bảo Ngọc có từ năm 1986 và năng lực sản xuất của các nhà cung cấp hàng đầu để xây dựng phát triển những mã hàng có khả năng cạnh tranh trên thị trường hàng bánh kẹo, dần phủ thị trường cả nước và cạnh tranh thị phần các sản phẩm thực phẩm cơ bản và thiết yếu; đi đầu phát triển các sản phẩm mới, công nghệ cao phục vụ những xu hướng tiêu dùng mới của thị trường Việt Nam với mục tiêu dẫn đầu những thị trường ngách trong ngành hàng thực phẩm. Cụ thể sẽ đẩy nhanh độ phủ thị trường các sản phẩm hiện có là các sản phẩm bánh khô, bánh tươi truyền thống; Mở rộng phát triển các sản phẩm mới về bánh tươi công nghiệp; Phần đầu trong giai đoạn 2021 - 2022 sẽ có được Top 3 thị phần và doanh số bánh tươi toàn quốc, số 1 thị phần và doanh số bánh tươi miền bắc;

Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị điều hành, phát triển nhân lực và xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín, minh bạch, Bảo Ngọc xác định năm 2021 sẽ là năm phát triển bền vững và tăng trưởng ổn định, tạo dựng nền tảng kinh doanh cơ bản từ đó nâng cao giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu Bảo Ngọc.

Cụ thể như sau:



Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021
1	2	3	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1,007,138,007,334
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		17,624,969,765
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)</b>	<b>10</b>		<b>989,513,037,570</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		772,942,992,990
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>216,570,044,580</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1,124,461,953
7. Chi phí tài chính	22		6,903,887,703
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6,903,887,703
8. Chi phí bán hàng	25		66,995,857,294
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		64,399,583,118
<b>10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>79,395,178,417</b>
11. Thu nhập khác	31		726,753,748
12. Chi phí khác	32		727,232,364
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>-478,616</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>79,394,699,801</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		15,878,939,960
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>63,515,759,841</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		7,939
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		

Trên đây là toàn văn kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHCĐ xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!

*Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!*

*Xin trân trọng cảm ơn.*

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM/ Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Đức Thuận



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC  
Số: 02../2021/TTr -HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 22 tháng 09.. năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VND)
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT</b>	
1	Tổng doanh thu	597,343,773,412
2	Tổng chi phí	512,125,889,576
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	40,198,151,730
4	Thuế TNDN hiện hành	7,794,789,831
5	Thuế TNDN hoãn lại	36,588,038
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	31,839,078,439
<b>II</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI</b>	<b>66,056,981,529</b>
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	34,217,903,090
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	31,839,078,439

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán)

### Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2020	GIÁ TRỊ (VND)
1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20%	16,000,000,000
2	Thưởng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 30%	24,000,000,000
3	Lợi nhuận giữ lại	26,056,981,529
	<b>Tổng cộng</b>	<b>66,056,981,529</b>



X

## 2. Phương án phát hành Cổ phiếu trả cổ tức và Thưởng cho Cổ đông hiện hữu

TT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
<b>I</b>	<b>THÔNG TIN VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC PHÁT HÀNH</b>	
1	Vốn điều lệ trước phát hành	80.000.000.000, VND
2	Số lượng cổ phiếu trước phát hành	8.000.000, Cổ phiếu
3	Mệnh giá	10.000, VND/Cổ phiếu
<b>II</b>	<b>PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC 2020</b>	
1	Tên Cổ phiếu	Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
2	Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức	1.600.000, Cổ phiếu
3	Giá phát hành	10.000, VND/Cổ phiếu
4	Tổng giá trị phát hành	16.000.000.000, VND./.
5	Tỷ lệ phát hành so với Vốn điều lệ	20%
6	Nguồn vốn phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2020
7	Thời điểm phát hành	Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn
<b>III</b>	<b>PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỞNG</b>	
1	Tên Cổ phiếu	Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
2	Số lượng cổ phiếu thưởng phát hành	2.400.000, Cổ phiếu
3	Giá phát hành	10.000, VND/Cổ phiếu
4	Tổng giá trị phát hành	24.000.000.000, VND./.
5	Tỷ lệ phát hành so với Vốn điều lệ	30%
6	Nguồn vốn phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2020
7	Thời điểm phát hành	Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn

## 3. Hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị thực hiện và quyết định các công việc sau:

- Quyết định mức chia Cổ tức năm 2020 bằng Cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhưng không được phép cao hơn mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định mức thưởng Cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhưng không được phép cao hơn mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.



5072  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ SẢN XUẤT  
BẢO NGỌC  
EM - 1



- Quyết định và thực hiện: (i) Xây dựng phương án chi tiết chi trả cổ tức 2020 và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (ii) Lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện chi trả cổ tức và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (iii) Thực hiện các thủ tục, hồ sơ đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và các cơ quan quản lý nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Đức Thuận



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
SẢN XUẤT BẢO NGỌC  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---\*\*\*---

Số: 03/2021/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

*Về việc thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát 2021*

**Kính gửi:** Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội Đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

\* *Về thù lao của HĐQT năm 2021:*

- + Chủ tịch HĐQT : 20.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT : 10.000.000 đồng/tháng

\* *Về thù lao của Ban kiểm soát năm 2021:*

- + Trưởng ban : 10.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên : 8.000.000 đồng/tháng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

***Trân trọng!***

***Nơi nhận:***

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch HĐQT



Lê Đức Thuận



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
SẢN XUẤT BẢO NGỌC  
BAN KIỂM SOÁT



Số 04 /2021/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021

**Kính gửi:** Đại hội đồng Cổ đông CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

### I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách đã được UBCK chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### II. Danh sách các công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 của CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc (*Danh sách công ty kiểm toán đính kèm*)

### III. Đề xuất của Ban Kiểm soát.

1. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu;
  2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

***Trân trọng!***

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT;
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Khổng Thị Oanh



**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM  
TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN  
NĂM 2021**

**Danh sách được chấp thuận đợt 1:**

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
5. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
6. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
7. CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM) – PWC
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
10. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
12. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO
16. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) \_ GT
17. CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)

**Danh sách được chấp thuận đợt 2:**

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (AISC)
3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT (VIETLAND)
5. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NHÂN TÂM VIỆT)
6. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
7. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SAO VIỆT)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASCO (ASCO)
12. CÔNG TY TNHH CROWE VIỆT NAM (CROWE)

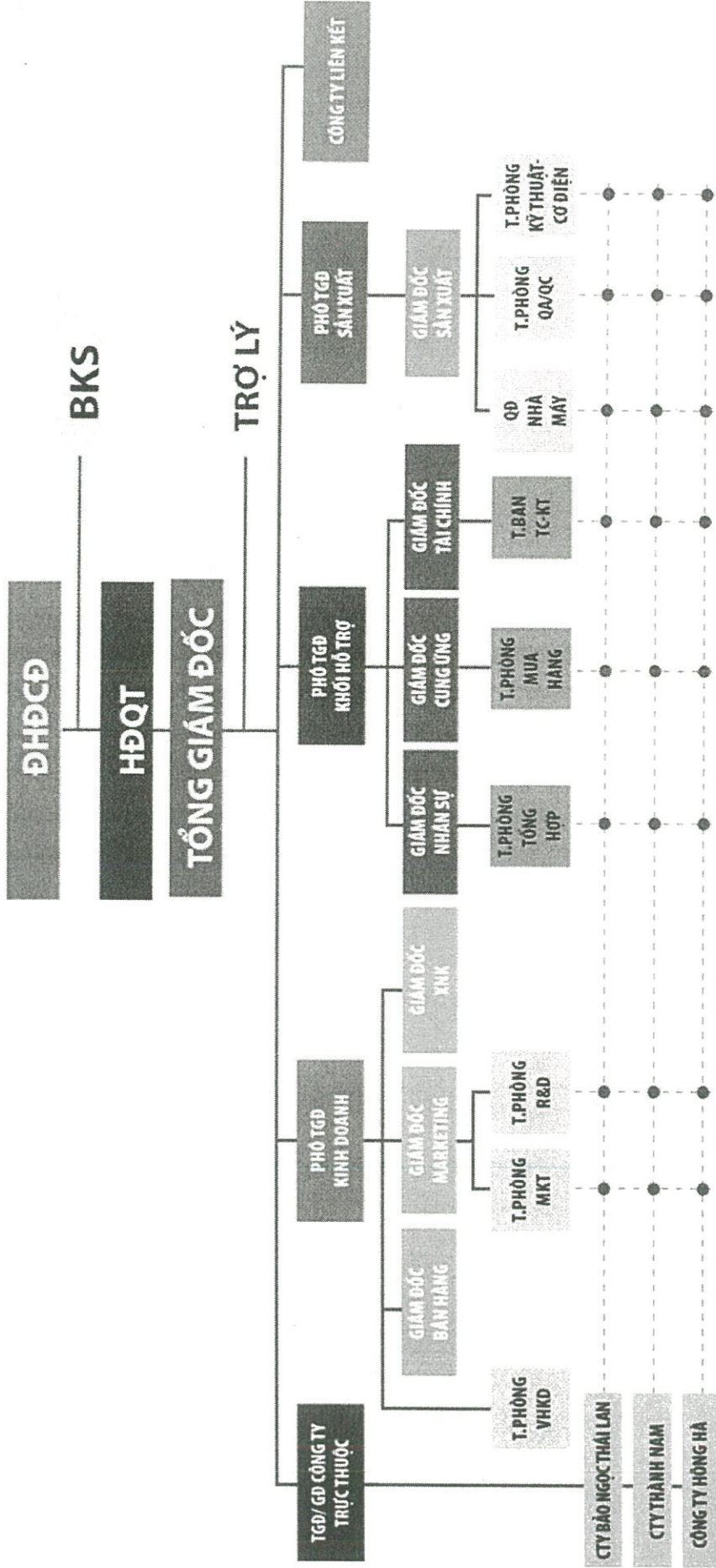


*[Handwritten signature]*





# SƠ ĐỒ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



## A- MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA SƠ ĐỒ

1. Thể hiện tập đoàn có nhiều công ty thành viên được phát triển theo chiều dọc.
2. Các khối được sắp xếp theo chiều ngang, vận hành theo cơ chế thị trường (cung cấp sản phẩm, dịch vụ các khối cần chứ không phải khối mình có).

## B- CHỨC NĂNG CỦA CÁC KHỐI

### I. KHỐI KINH DOANH

1. Đáp ứng hàng hóa theo đúng số lượng, chủng loại và thời gian cho khách hàng.
2. Đảm bảo sự hài lòng của khách hàng.
3. Đảm bảo độ bao phủ thị trường, doanh số và tỷ lệ nhận biết thương hiệu theo mục tiêu.

4. Nghiên cứu hành vi và cấp nhất xu hướng tiêu dùng theo từng vùng, miền, quốc gia.
5. Phát triển sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm cũ phù hợp với nhu cầu của thị trường.

### II. KHỐI HỖ TRỢ

1. Cung cấp nguồn nhân lực đảm bảo số lượng, chất lượng và kịp thời cho các khối.
2. Cung cấp nguồn vốn, tài liệu và số liệu kê toán kịp thời, chính xác cho các khối.
3. Cung cấp NVL, CCDC đảm bảo số lượng, chất lượng, thời gian và giá cạnh tranh.

### III. KHỐI SẢN XUẤT

1. Cung cấp sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, đúng số lượng và thời gian theo yêu cầu của khối kinh doanh.
2. Đảm bảo định mức NVL và giá thành sản xuất





Số: 06/2021/TTr -HDQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2021

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua sửa đổi phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ)

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2021;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2021. Theo đó phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ sau khi sửa đổi như sau:

### I. Phương án phát hành

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc.
3. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.000.000 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tối đa 8.000.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): Tối đa 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng).
8. Hình thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu
9. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần.
10. Phương thức phát hành:
  - Tỷ lệ phân bổ quyền là: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu được phân bổ 01 quyền mua)
  - Tỷ lệ thực hiện quyền là: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới phát hành thêm. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.



11. Giá phát hành: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng trong mọi trường hợp, giá phát hành không được thấp hơn mệnh giá.
12. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
13. Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, dự kiến trong năm 2021 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
14. Quy định về cổ phiếu phát hành
  - Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
  - Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ 3)
15. Phương thức xử lý số cổ phiếu không bán hết:
  - Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông trong Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo những điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chào bán này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của Pháp luật.
  - ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí, danh sách các nhà đầu tư được mua số lượng cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có).
  - Cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu nếu không bán hết được sẽ được Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty (nếu có).
16. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:
  - Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
  - Trường hợp kết quả đợt chào bán đạt 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán trở lên, phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán sẽ được Công ty huy động từ các nguồn khác như vay ngân hàng, các tổ chức tín dụng để tài trợ nhu cầu vốn bị thiếu hụt.
  - Trường hợp kết quả đợt chào bán đạt dưới 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán thì đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ. Khi đó thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư như sau:

Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số



54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

17. Mức độ pha loãng cổ phiếu do ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu.

a. *Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán*

- Số cổ phiếu chào bán thêm trong đợt này dự kiến tối đa là 8.000.000 cổ phần, tăng thêm 100% so với số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành. Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định. Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu được tính theo công thức:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P: là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng
- $P_{t-1}$ : là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng
- I: là tỷ lệ vốn tăng  
( $I = \text{cổ phần phát hành thêm} / \text{cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành}$   
 $I = 8.000.000 / 8.000.000$ , hay  $I = 1$ )
- PR: là giá sẽ bán cho người mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới
- Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng P phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng  $P_{t-1}$ , cụ thể như sau:
  - Nếu  $P_{t-1} = PR = 10.000$  đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng  $P = P_{t-1} = 10.000$  đồng/cổ phiếu
  - Nếu  $P_{t-1} < PR$ , thì  $P_{t-1} < P$  và  $P_{t-1}$  càng thấp thì khoảng cách  $P - P_{t-1}$  sẽ càng cao.
  - Nếu  $P_{t-1} > PR$  thì  $P_{t-1} > P$  và  $P_{t-1}$  càng cao thì khoảng cách  $P_{t-1} - P$  càng cao. Với mỗi giá  $P_{t-1}$  cụ thể ta sẽ có giá P tương ứng.

b. *Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần sau khi chào bán*

Sau khi thực hiện chào bán, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường sẽ tăng lên, vì vậy thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ được điều chỉnh.

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi kết quả kinh doanh của Công ty tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

c. *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách*

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:



$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

## II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng cho mục đích nâng cao năng lực sản xuất/ kinh doanh của Công ty:

- Thuê đất để xây dựng nhà máy.
- Đầu tư xây dựng nhà máy.
- Mua sắm máy móc thiết bị.
- Bổ sung vốn lưu động.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án chi tiết, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần), tùy thuộc tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của Công ty tại từng thời điểm, đảm bảo phù hợp tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật.

## III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các vấn đề sau đây:

### 1. Triển khai thực hiện phương án phát hành

- Lựa chọn đơn vị tư vấn và thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Quyết định phân phối cổ phần cho các nhà đầu tư khác trong các trường hợp không bán hết số lượng cổ phần theo phương án xử lý cổ phần chưa bán hết (nếu có).
- Phê chuẩn các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ sau khi thực hiện chào bán cổ phiếu.

### 2. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

### 3. Xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và lựa chọn thời điểm giải ngân thích hợp sao cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty và bảo đảm lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty.

### 4. Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

### 5. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại HNX theo quy định pháp luật.

### 6. Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà Hội đồng quản trị nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.

Y  
N  
XU  
A  
C  
T.P.V



7. Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!**

*Nơi nhận:*

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Đức Thuận

T.C.P. I.01

Số: 07 /2021/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2021

## TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

Kể từ ngày 01/01/2021, thì các Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, trong đó có các quy định mới liên quan đến vấn đề quản trị doanh nghiệp đối với Công ty đại chúng dẫn đến việc các Công ty cổ phần đại chúng phải thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ để đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật.

Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021 cũng đã ban hành các Điều lệ để các công ty đại chúng tham chiếu xây dựng để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ các quy định của các văn bản pháp luật nói trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tiến hành thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

Điều lệ hiện hành của Công ty được xây dựng trên cơ sở mẫu điều lệ được Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC trên cơ sở các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và Luật chứng khoán năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2010). Do đó để việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ một cách đầy đủ các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC thì Công ty đã thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trên cơ sở tham chiếu điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.





Điều lệ mới (sửa đổi, bổ sung) có các nội dung chính và có các thay đổi chủ yếu so với Điều lệ hiện hành như sau:

Chương III quy định về vốn điều lệ, cổ đông sáng lập, loại cổ phần....Phần này được bổ cục theo điều lệ mẫu, có chỉnh sửa một số nội dung để phù hợp với thực tế doanh nghiệp, quy định của Luật doanh nghiệp cũng như Luật chứng khoán hiện hành như sửa đổi việc quy định tại khoản 3 Điều 9 của Điều lệ về cổ đông và nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên không còn kèm theo quy định phải sở hữu cổ phần trong thời gian liên tục 06 tháng như quy định trong Luật doanh nghiệp 2014.

Chương VI quy định về Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông. Nội dung của phần này được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020:

- Thêm các quy định về quyền của Cổ đông tại Điều 18 ở các mục i,k,l khoản 2:

*“i. Được đối xử bình đẳng, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các lợi cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho các cổ đông;*

*k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;*

*l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình, đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp”*

- Bổ điều kiện sở hữu 5% cổ phần trong 06 tháng liên tục tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ

- Thay đổi tỉ lệ biểu quyết thông qua của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi trong vấn đề thay đổi các quyền gắn với cổ phần ưu đãi từ 65% lên 75% tại Điều 23 Điều lệ.

- Thay đổi quy định về việc chuẩn bị danh sách cổ đông dự họp tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ theo quy định áp dụng đối với Công ty đại chúng niêm yết:

*“Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;”*

- Thay đổi quy định thông báo mời họp tại khoản 3 Điều 24 Điều lệ:

*“Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội*



đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:”

- Thay đổi tỉ lệ cổ đông và những người được ủy quyền dự họp tối thiểu để tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần 2 nếu như lần đầu không đủ điều kiện tiến hành họp từ “ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết” lên thành “ít nhất 33 % cổ phần có quyền biểu quyết trở lên”.

- Bổ sung quy định về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tại khoản 13 Điều 26 Điều lệ trên cơ sở quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP. Theo đó:

“Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.”

Chương VII: Gồm 7 Điều quy định về các vấn đề về Hội đồng quản trị. Nội dung trong các phần này được cập nhật cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020. Ngoài ra bổ sung quy định “Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục” tại khoản 1 Điều 31 trong Điều lệ.

Các chương còn lại về mặt nội dung cơ bản không có sự thay đổi so với nội dung điều lệ cũ. Các trích dẫn trong Điều lệ có liên quan đến các quy định của pháp luật được cập nhật theo Luật doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán 2019.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Đức Thuận



Số: 08 /2021/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

(V/v: *Phê duyệt sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*)

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

Kể từ ngày 01/01/2021, thì các Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, trong đó có các quy định mới liên quan đến vấn đề quản trị doanh nghiệp đối với Công ty đại chúng dẫn đến việc các Công ty cổ phần đại chúng phải thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật.

Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021 cũng đã ban hành mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để các công ty đại chúng tham chiếu xây dựng để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ các quy định của các văn bản pháp luật nói trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tiến hành thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành của Công ty được xây dựng trên cơ sở mẫu điều lệ được Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC trên cơ sở các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và Luật chứng khoán năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2010). Do đó để việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty một cách đầy đủ các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC thì Công ty đã thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ



*(Handwritten signature)*

về quản trị Công ty trên cơ sở tham chiếu điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.:

- Sửa đổi, bổ sung hệ thống căn cứ, văn bản pháp lý trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các căn cứ, văn bản pháp lý hiện hành tại các trích dẫn đến các căn cứ, văn bản pháp lý đã hết hiệu lực và bị thay thế.

- Bỏ điều kiện “nắm giữ liên tục trong vòng 06 tháng” đối với cổ đông nắm giữ tối thiểu 05% cổ phần có quyền biểu quyết tại khoản 02 Điều 10 của Quy chế nội bộ.

Bản dự thảo được đính kèm tờ trình này và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ <https://banhbaongoc.vn/> để trình Đại hội đồng cổ đông. Các quy định của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ có hiệu lực áp dụng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.



**Lê Đức Thuận**





Số: 09 /2021/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

(V/v: *Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*)

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Theo quy định tại Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị có trách nhiệm Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở các căn cứ của quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (Bản dự thảo được đính kèm tờ trình này và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ <https://banhbaongoc.vn/>) để trình Đại hội đồng cổ đông. Các quy định của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sẽ có hiệu lực áp dụng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.



**Lê Đức Thuận**

Số: 10 /2021/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2021

## TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát)

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Theo quy định tại Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị có trách nhiệm Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở các căn cứ của quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng bản dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (Bản dự thảo được đính kèm tờ trình này và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ <https://banhbaongoc.vn/>) để trình Đại hội đồng cổ đông. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sẽ có hiệu lực áp dụng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

